

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 424/2024/DS-PT

Ngày 20-9-2024

V/v "Tranh chấp chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các thẩm phán: Bà Phan Thị Tuyết Mai

Bà Hà Thị Phương Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2024/TLPT-DS ngày 06/6/2024 về việc "*Tranh chấp chia di sản thừa kế*". Do bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1952. (*có mặt*)

Địa chỉ: Số B khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Lý Xuân T – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C; Địa chỉ: Số A đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (*có mặt*)

- *Bi đơn:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số E khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà H:* Ông Lâm Thanh T1, sinh

năm 1969; địa chỉ: B đường H, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.  
(có mặt)

2. Bà **Trần Thị Hồng H1**, sinh năm 1949 (xin giải quyết vắng mặt).

3. Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1971. (xin giải quyết vắng mặt)

4. Bà **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1973. (có mặt)

5. Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1976. (xin giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số A khu vực P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

6. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số C khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (xin giải quyết vắng mặt)

7. Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1956 (**Nguyễn Thị L1**); Địa chỉ: C hẻm H đường C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

8. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1963; địa chỉ: Số E khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

9. Bà **Nguyễn Thị K1 (Nguyễn thị Kim Đ1)**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số B khu vực Bình Thuận, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (xin giải quyết vắng mặt)

10. Ông **Nguyễn Văn Bé Đ2**, sinh năm 1970. (chết ngày 09/3/2024)

Địa chỉ: Số E khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường H, quận C; Địa chỉ: khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất quận C; Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3. Công ty Cổ phần X; Địa chỉ: Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Sinh thời cha mẹ ruột của ông là cụ Nguyễn Văn H2 (mất năm 2013) và cụ Phạm Thị M (mất năm 2016). Cụ H2 và cụ M có 08 người con là: ông Nguyễn Văn Đ3, bà Nguyễn Thị K, ông

Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L1), ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim Đ4, ông Nguyễn Văn Bé Đ2 và bà Nguyễn Thị Kim H.

Sau khi cha mẹ chết có để lại tài sản gồm: Quyền sử dụng đất số 00760 ngày 05/12/1997 có diện tích 4.281,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; Một tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con do cụ Nguyễn Văn H2, cụ Phạm Thị M lập ngày 11/7/2008 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C. Tổng số tiền mà Công ty X bồi thường là 3.900.000.000đ được trừ theo quyết định của Bản án số: 51/2022/DS-ST ngày 16/5/2022 số tiền là 850.000.000đ, số tiền còn lại là 3.050.000.000đ. Đồng thời Công ty X có bồi hoàn một Lô nền tái định cư số E đường số A, khu tái định cư H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu huỷ Biên bản họp gia đình 29/12/2016; yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cha mẹ là cụ H2, cụ M, để lại gồm số tiền bồi hoàn của Công ty Cổ phần X còn lại là 3.050.000.000đ, ông C yêu cầu được hưởng 1/8, tương đương số tiền là 381.250.000đ, cộng với số tiền lãi (tính từ ngày 17/01/2017 đến 17/01/2023) là 228.750.000đ; yêu cầu được hưởng 1/8 giá trị của L2 nền số 60 thuộc nền tái định cư số E đường số A, khu tái định cư H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, tương đương số tiền là 375.000.000đ. Tổng số tiền ông C yêu cầu được chia thừa kế là 985.000.000đ. Riêng đối với 03 lô nền còn lại ông cuộc không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này và sẽ yêu cầu giải quyết sau thành vụ án khác.

- *Phía bị đơn có đại diện ủy quyền trình bày:* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông thì bị đơn bà H không đồng ý, bởi theo Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016 có tham gia đầy đủ hàng thừa kế thứ nhất của cụ H2, cụ M, Biên bản này có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân phường H, quận C. Việc nguyên đơn yêu cầu huỷ Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016 là không có cơ sở. Hơn nữa, theo nội dung Bản án số: 51/2022/DS-ST ngày 16/5/2022 đã được thi hành án xong. Đề nghị Tòa án xem xét lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C đã được xem xét giải quyết bằng bản án rồi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng D trình bày:* Bà là con của ông Nguyễn Văn Đ3 (chết năm 2017), ông Đ3 là một trong các người con của cụ H2, cụ M. Trước khi hai cụ chết có để lại di chúc phân chia tài sản cho 08 người con, nhưng bà H lại giấu di chúc này và đứng ra nhận tiền bồi thường tài sản từ Công ty X, rồi chiếm giữ toàn bộ số tiền và nền tái định cư mà không chia lại cho các anh em. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu



khởi kiện của nguyên đơn ông C chia di sản thừa kế theo pháp luật trong đó có ông Đ3.

Do hòa giải không thành nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại bản án số 17/2024/DS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C về việc huỷ Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C về việc chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với số tiền 3.050.000.000đ (Ba tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) (số tiền bồi thường quyền sử dụng đất thuộc thửa số 357 và 359, tờ bản đồ số 02) và giá trị của L2 nền số 60, đường số A, khu dân cư E, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, tiền án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên xử phía nguyên đơn kháng cáo bản án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông kiện yêu cầu chia thừa kế cho ông theo: “tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con” ngày 11/7/2008 sau khi đã trừ các khoản tiền như: Ông Đ3 được hưởng 150.000.000 đồng. Bà K được hưởng 100.000.000 đồng. Bà L được hưởng 100.000.000 đồng. Ông N được hưởng 150.000.000 đồng. Bà Đ2 được hưởng 100.000.000 đồng. ông Bé Đ2 được hưởng 150.000.000 đồng. Bà H được hưởng 150.000.000 đồng. Cụ thể tại cuối tờ phân chia có nêu: “sau khi phân chia số tiền trên cho các con, số tiền còn lại để vợ chồng tôi hưởng tuổi già. Không được quyền đòi hỏi thêm”. Vì thế, ông C yêu cầu chia số tiền bồi thường đất còn lại sau khi đã trừ đi phần đã liệt kê trên. Cụ thể là 3.050.000.000 đồng chia thành 08 phần cho 08 người và ông hưởng 1/8 giá trị này.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Lý Xuân T trình bày: Căn cứ theo Điều 642 Bộ luật Dân sự 2015 thì ông C yêu cầu chia 1/8 giá trị trên là có cơ sở vì di chúc trên bị thất lạc nên tại thời điểm họp gia đình không phát hiện có tờ phân chia trên. Ông C yêu cầu huỷ văn bản họp gia đình là có cơ sở vì ông chưa nhận 200.000.000 đồng từ sự thỏa thuận trong biên bản họp gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 649, Điều 650, Điều 680 Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu ông C công nhận cho ông hưởng 1/8 di sản thừa kế.



Ông Lâm Thành T2 trình bày: Yêu cầu khởi kiện của ông C là không có cơ sở. Tờ phân chia tiền bồi thường đất và tờ Biên bản họp gia đình thì ông C không được hưởng. Các yêu cầu của ông C không được Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chấp nhận và các bản án trên đã phát sinh hiệu lực. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu chia thừa kế của ông C là không có cơ sở vì căn cứ theo các bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm trước đây của Tòa án nhân dân quận Cái Răng và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ (đã có hiệu lực) đã bác yêu cầu chia thừa kế của ông C. Bởi lẽ, căn cứ theo biên bản họp gia đình thì ông C không được nhận thừa kế do ông đã được chia trước đây. Đáng lý ra Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý vụ kiện này do đã giải quyết hai vụ và đã có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông C là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông C. Giữ y bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Xét mối quan hệ pháp luật thì đây là vụ kiện: "*Tranh chấp di sản thừa kế*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, bởi lẽ trước đó ông C có khởi kiện yêu cầu giải quyết nhưng những vụ kiện trước đây quan hệ tranh chấp khác nhau nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem xét.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hàng thừa kế: Cụ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1925 (chết ngày 16/6/2013) và cụ Phạm Thị M, sinh năm 1929 (chết ngày 24/10/2016), hai cụ có với nhau 08 (tám) người con chung gồm: ông Nguyễn Văn Đ3, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L1), ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim Đ4, ông Nguyễn Văn Bé Đ2 (đã chết, không vợ con) và bà Nguyễn Thị

Kim H. Ngoài ra, hai cụ không có con riêng, con nuôi nào nên hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ gồm 08 người (tại thời điểm xét xử sơ thẩm) nhưng đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì ông Nguyễn Văn Bé Đ2 đã chết nên còn lại 07 người.

[2.2] Về thời hiệu chia thừa kế: Cụ H2 mất năm 2013 và cụ M mất năm 2016 nên về thời hiệu vẫn còn trong hạn.

[2.3] Xét về di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn H2 và cụ Phạm Thị M: là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 358, tờ bản đồ số 02, loại đất LNK có diện tích 4.172m<sup>2</sup> và thửa đất số 359, tờ bản đồ số 02, loại đất 2L có diện tích 1.854m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp G, xã H, thành phố Cần Thơ (cũ) (nay là khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ); hai thửa đất này được Ủy ban nhân dân huyện C (cũ) cấp quyền sử dụng đất số 00760 ngày 05/12/1997. Đến năm 2017, đại diện phía ông H2 và bà M thoả thuận chuyển nhượng một phần của thửa đất số 359 cho Công ty Đ5, diện tích 1.700m<sup>2</sup>. Tại Quyết định số: 151/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận C đã thu hồi tổng diện tích của thửa đất số 358 và 359, tờ bản đồ số 02 là 4.281,6m<sup>2</sup> để thực hiện Dự án Khu dân cư H, phường H, quận C. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 3.625.549.216 đồng tại văn bản số: 208/BQLDAPTQĐ ngày 10/4/2023 của Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất quận C cũng xác nhận số tiền bồi thường này (BL 158). Tuy nhiên, chủ đầu tư Dự án là Công ty Cổ phần X đã thống nhất bồi thường và hỗ trợ tổng số tiền là 3.900.000.000 đồng với bà Nguyễn Thị Kim H (làm đại diện) vào ngày 17/01/2017 (BL 170), số tiền này bà H đã nhận đủ cùng ngày (BL 171). Đồng thời, về chính sách tái định cư từ việc thu hồi thửa đất số 358 và 359 theo văn bản số: 208/BQLDAPTQĐ ngày 10/4/2023 của Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất quận C xác định được cấp một nền tái định cư có diện tích 80m<sup>2</sup> (BL 158), bà H đã nhận Lô nền tái định này ngoài thực địa vào ngày 27/7/2018, thuộc Lô nền 60, tờ bản đồ số 23, đường số A, Khu dân cư E, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (BL 142). Theo kết quả định giá thị trường do Toà án thành lập thì L2 nền 60 có giá trị là 1.600.000.000 đồng.

Xét thấy, Ngày 11/7/2008, cụ H2 và cụ M lập Tờ phân chia tiền bồi hoàn đất cho các con, theo Tờ phân chia này cụ H2 và cụ M có nội dung “Nguyễn Văn C, sinh năm 1955, trước đây đã hưởng 3 công đất, đã bán hết rồi, nay chỉ được hưởng sau khi các anh chị em nhận được tiền thì mỗi người đưa cho Nguyễn Văn C 5.000.000đ (Năm triệu đồng)” (BL 51). Ông C thừa nhận đã được cha mẹ chia cho 3 công đất và đã bán. Đồng thời, ông C cũng đã khởi kiện yêu cầu các người anh em của ông (thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ H2 và



cụ M) thực hiện nội dung của Tờ chúc ngôn này, đã được Toà án giải quyết tại Bản án dân sự số: 51/2022/DS-ST ngày 16/5/2022 của Toà án nhân dân quận Cái Răng, theo đó đã công nhận nội dung của Tờ phân chia này và buộc các hàng thừa kế còn lại mỗi người phải trả cho ông C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bản án dân sự số: 51/2022/DS-ST ngày 16/5/2022 của Toà án nhân dân quận Cái Răng (đã có hiệu lực pháp luật).

Sau khi cụ H2 và cụ M mất, thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất đã tiến hành họp gia đình vào ngày 29/12/2016 đã thoả thuận thống nhất phân chia phần di sản còn lại của cụ H2, cụ M để lại, có sự chứng kiến của Ủy ban nhân dân phường H, quận C và Công ty Cổ phần X. Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016 các các người thừa kế hàng thứ nhất của cụ H2 và cụ M đã tuân thủ đúng quy định về hình thức, nội dung thoả thuận được các bên tự nguyện thoả thuận, định đoạt. Trong biên bản này thể hiện ông C không nhận đất. Mặt khác, trước đây hàng thừa kế của ông Đ3 là bà H1, bà D, ông Đ và ông P đã khởi kiện yêu cầu thực hiện đối với nội dung Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016. Bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2017/DS-ST ngày 13/12/2017 của Toà án nhân dân quận Cái Răng và Bản án dân sự phúc thẩm số: 76/2018/DS-PT ngày 22/5/2018 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ đã công nhận Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016 và đã phân chia xong. Như vậy, đối với tài sản tranh chấp mà nguyên đơn ông C yêu cầu chia thừa kế một phần đã được cụ H2 và cụ M định đoạt quyết định tại Tờ phân chia tiền bồi thường đất cho các con ngày 11/7/2008; phần di sản còn lại của cụ H2 bà cụ M sau khi chết được các người thuộc hàng thừa kế thứ nhất tự nguyện thoả thuận, định đoạt tại Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016. Theo hai văn bản này thì kỹ phần mà ông C chỉ được hưởng là 07 người anh em còn lại sau khi nhận tiền phải cho ông 5.000.000đ, nội dung này đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không được chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Số tiền là 4.954.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng), do yêu cầu của ông C không được chấp nhận nên ông C phải chịu chi phí này. Nguyên đơn ông C đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong nên không phải nộp nữa.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn phần án phí chịu cho ông C.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông C là người cao tuổi nên được

miễn.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 624, Điều 625, Điều 626, Điều 627, Điều 631, Điều 649, Điều 656, Điều 657 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C về việc huỷ Biên bản họp gia đình ngày 29/12/2016.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C về việc chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với số tiền 3.050.000.000 đồng (*Ba tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*) (số tiền bồi thường quyền sử dụng đất thuộc thửa số 357 và 359, tờ bản đồ số 02) và giá trị của L2 nền số 60, đường số A, khu dân cư E, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Số tiền là 4.954.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng*), do yêu cầu của ông C không được chấp nhận nên ông C phải chịu chi phí này. Nguyên đơn ông C đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong nên không phải nộp nữa.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn phần án phí phải chịu cho ông C.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C được miễn do là người cao tuổi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi



hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- TAND Q. Cái Răng;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Hải**